

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Trần Thị Thơ

STT	Lớp	HS trường	SBD	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCĐ	Tổng	Ghi chú
1	10A1	THCS Thanh Vân	470480	Nguyễn	Thị Thủy	Quỳnh	2/18/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	8.50	9.80	8.35	9.25	35.90	
2	10A1	THCS Hoàng Vân	470189	Nguyễn	Thị	Hiền	4/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.25	8.45	8.80	9.00	34.50	
3	10A1	THCS Hoàng Vân	470392	Nguyễn	Thị	Ngân	5/5/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	9	7.55	8.35	9.5	34.40	
4	10A1	THCS Hoàng An	470541	Nguyễn	Thị Mai	Thu	3/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7.95	8.8	9	33.75	
5	10A1	THCS Hoàng Vân	470432	Dương	Đình	Phúc	10/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	9.1	8.55	9	33.40	
6	10A1	THCS Hoàng Lương	470439	Nguyễn	Thị Thanh	Phượng	10/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	8.2	7.65	9.5	33.35	
7	10A1	THCS Hoàng Lương	470313	Nguyễn	Thị	Liên	9/28/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7.7	8.3	9.25	33.25	
8	10A1	THCS Hoàng Vân	470478	Nguyễn	Thị	Quỳnh	5/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.5	7.95	7.65	9	33.10	
9	10A1	THCS Hoàng Vân	470053	Nguyễn	Thị Ngọc	Bích	9/29/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	6.9	8.8	9.25	32.70	
10	10A1	THCS Hoàng Lương	470384	Dương	Thanh	Nga	1/30/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	7.35	7.9	9.5	32.50	
11	10A1	THCS Hoàng Vân	470529	Nguyễn	Vân	Thăng	2/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	7.5	8.1	9.25	32.35	
12	10A1	THCS Hoàng Thanh	470013	Lê	Nguyễn Đức	Anh	12/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.75	7.35	8.75	8.5	32.35	
13	10A1	THCS Hoàng Vân	470131	Nguyễn	Đình Hải	Đăng	10/27/2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6.75	9.7	7.85	8	32.30	
14	10A1	THCS Hoàng Lương	470309	Nguyễn	Thị	Lệ	12/18/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	7.6	8.15	9	32.25	
15	10A1	TH&THCS Đồng Tân	470612	Nguyễn	Dương	Tuyển	12/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	8	6.5	8.35	9.25	32.10	
16	10A1	THCS Hoàng Lương	470482	Tạ	Thúy	Quỳnh	12/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.5	8.6	9	32.10	
17	10A1	THCS Hoàng Lương	470207	Trần	Xuân	Hiếu	2/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	7.5	8.55	9	32.05	
18	10A1	THCS Thanh Vân	470618	Nguyễn	Thị Ánh	Tuyết	1/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	7.75	7.5	9.25	32.00	
19	10A1	THCS Hoàng Vân	470481	Nguyễn	Thu	Quỳnh	11/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.5	6.5	7.65	9.25	31.90	
20	10A1	THCS Thanh Vân	470473	Đào	Như	Quỳnh	2/5/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.75	7.25	7.85	9	31.85	
21	10A1	THCS Hoàng Lương	470293	Trần	Đặng	Khôi	10/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	7.25	8.35	8.75	31.85	
22	10A1	THCS Hoàng Lương	470012	Kiều	Đức	Anh	10/5/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	7.25	8.8	9	31.80	
23	10A1	THCS Thanh Vân	470160	Nguyễn	Thị Thu	Hà	2/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	7.5	7.95	8.75	31.70	
24	10A1	THCS Hoàng An	470382	Nguyễn	Vân	Nam	3/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	6.75	8.35	9.5	31.60	
25	10A1	THCS Hoàng Lương	470297	Nguyễn	Đình	Kiên	5/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	8.2	8.15	8.75	31.60	
26	10A1	THCS Hoàng An	470511	Nguyễn	Tiến	Thành	8/5/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	6.5	8.55	9.25	31.55	
27	10A1	THCS Hoàng Lương	470329	Nguyễn	Thị Thủy	Linh	10/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	7	8.3	9.25	31.55	
28	10A1	THCS Hoàng Vân	470153	Trương	Thị Vân	Giang	5/5/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.5	7.1	7.9	9	31.50	
29	10A1	THCS Thanh Vân	470242	Nguyễn	Đình	Huy	3/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	7.25	8.8	8.75	31.05	
30	10A1	THCS Hoàng Lương	470193	Phí	Thị	Hiền	7/5/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.25	6.75	7.9	9	30.90	
31	10A1	THCS Thanh Vân	470585	Nguyễn	Vân	Trưởng	2/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.5	8.35	9.75	30.85	
32	10A1	THCS Hoàng An	470466	Dương	Thị	Quyên	11/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6	7.85	9.25	30.60	
33	10A1	THCS Thanh Vân	470640	Nguyễn	Hoàng	Yến	8/29/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.75	6	7.85	9	30.60	
34	10A1	THCS Hoàng Vân	470172	Dương	Thị	Hạnh	12/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.75	7.85	8	30.60	
35	10A1	THCS Hoàng Lương	470187	Lê	Thị	Hiền	8/28/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.75	8.75	8	30.50	
36	10A1	THCS Hoàng An	470381	Nguyễn	Vân	Nam	1/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.5	8.4	9	30.40	
37	10A1	THCS Hoàng An	470148	Nguyễn	Vân	Đức	10/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.75	7.85	9.25	30.35	
38	10A1	THCS Hoàng An	470441	Nguyễn	Thu	Phượng	4/2/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.25	7.85	8.75	30.35	
39	10A1	THCS Hoàng Lương	470083	Nguyễn	Quỳnh	Diễm	3/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.75	8.35	7.75	30.35	
40	10A1	THCS Hoàng Lương	470228	Dặng	Thị	Huê	4/25/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	8.8	9	30.30	
41	10A1	THCS Hoàng Lương	470572	Tổng	Thị Huyền	Trang	3/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	5.75	7.9	8.75	30.15	
42	10A1	TH&THCS Đồng Tân	470005	Nguyễn	Phi	An	12/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	8.35	9	30.10	

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Phạm Thị Mơ

STT	Lớp	H/S trường	SBD	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCD	Tổng	Ghi chú
1	10A2	THCS Hoàng Văn	470538	Nguyễn	Thị	Thu	11/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.25	8.05	7.4	8.5	32.20	
2	10A2	THCS Hoàng An	470387	Dương	Thị	Ngân	6/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7.5	7.45	9	31.95	
3	10A2	THCS Thanh Văn	470115	Nguyễn	Thùy	Dương	9/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7.6	7.45	8.75	31.80	
4	10A2	THCS Hoàng Văn	470163	Tạ	Thúy	Hà	11/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7.15	7	9.5	31.65	
5	10A2	THCS Đức Thắng	470002	Ngô	Hoàng Bảo	An	12/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	8	7.25	7.4	9	31.65	
6	10A2	THCS Hoàng An	470394	Nguyễn	Thị	Nghĩa	6/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	8.1	7.6	8.5	31.45	
7	10A2	THCS Hoàng An	470417	Nguyễn	Thị Bình	Nhi	2/27/2006	Nữ	Kinh	Bình Dương	8	6.9	7.45	9	31.35	
8	10A2	THCS Thanh Văn	470404	Nguyễn	Thị Minh	Ngọc	10/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	8	6.8	8.75	31.30	
9	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470479	Nguyễn	Thị	Quỳnh	2/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.25	8	9	31.25	
10	10A2	THCS Hoàng Văn	470512	Nguyễn	Xuân	Thành	7/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	7.9	7.05	9.25	31.20	
11	10A2	THCS Hoàng Thanh	470390	Kiều	Diệu	Ngân	8/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.75	5.75	7.7	9	31.20	
12	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470150	Nguyễn	Thị	Giang	8/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	7	7.45	9	31.20	
13	10A2	THCS Đức Thắng	470399	Nguyễn	Bích	Ngọc	9/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.25	6.75	7.45	8.75	31.20	
14	10A2	THCS Ngọc Sơn	470422	Tạ	Thị	Nhung	1/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.75	7.65	8.75	31.15	
15	10A2	THCS Hoàng An	470038	Nguyễn	Thị Minh	Ánh	11/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	7.25	7.4	9.25	30.90	
16	10A2	THCS Thanh Văn	470072	Nguyễn	Thị Mai	Chung	1/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	7	7.6	9.25	30.85	
17	10A2	THCS Thanh Văn	470641	Nguyễn	Thị	Yên	9/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	7	7.1	8.75	30.85	
18	10A2	THCS Thanh Văn	470039	Nguyễn	Thị Ngọc	Ánh	1/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.5	7.45	8.75	30.70	
19	10A2	THCS Hoàng An	470465	Nguyễn	Vân	Quý	12/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	6.5	7.65	9.25	30.65	
20	10A2	THCS Danh Thắng	470642	Nguyễn	Thị	Yên	10/25/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	7.25	7.4	9	30.65	
21	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470351	Nguyễn	Thị Ngọc	Mai	4/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	7.35	7.2	8.75	30.55	
22	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470269	Nguyễn	Ngọc Mai	Hương	7/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.75	7	8.75	30.50	
23	10A2	THCS Thanh Văn	470622	Giang	Thị Mỹ	Vân	1/18/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6	7.4	9.5	30.40	
24	10A2	THCS Hoàng Văn	470213	Nguyễn	Việt	Hòa	2/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.95	7.45	9.25	30.40	
25	10A2	THCS Hoàng Văn	470474	Ngô	Thu	Quỳnh	11/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6.9	7.25	8.25	30.40	
26	10A2	THCS Việt Ngọc	470561	Giáp	Thị Thùy	Trang	10/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	7.25	6.8	8.5	30.30	
27	10A2	THCS Thanh Văn	470443	Nguyễn	Vân	Phương	7/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	7.25	7.25	9	30.25	
28	10A2	THCS Hoàng Văn	470457	Nguyễn	Hồng	Quân	10/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	7.2	7.45	8.75	30.15	
29	10A2	THCS Hoàng Văn	470330	Nguyễn	Thủy	Linh	2/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.7	7.45	8.5	30.15	
30	10A2	THCS Đức Thắng	470096	Nguyễn	Đức	Dũng	10/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	7.75	8.05	7.75	30.05	
31	10A2	THCS Thanh Văn	470402	Nguyễn	Thị	Ngọc	9/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	6	7.25	9	30.00	
32	10A2	THCS Thanh Văn	470246	Nguyễn	Quang	Huy	10/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.25	7.85	9.25	29.85	
33	10A2	THCS Hoàng An	470190	Nguyễn	Thị	Hiền	1/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.25	7.85	9.25	29.85	
34	10A2	THCS Thanh Văn	470519	Nguyễn	Thị	Thảo	10/29/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.5	7.85	8	29.85	
35	10A2	THCS Hoàng Văn	470487	Nguyễn	Thị Thúy	Sâm	10/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8.25	6	6.8	8.75	29.80	
36	10A2	THCS Hoàng Văn	470623	Nguyễn	Thị Ngọc	Vân	4/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	7	7.25	8.25	29.75	
37	10A2	THCS Hoàng Văn	470456	Nguyễn	Anh	Quân	7/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.75	7.2	9	29.70	
38	10A2	THCS Đức Thắng	470192	Nguyễn	Thủy	Hiền	1/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6	6.7	9	29.70	
39	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470385	Đám	Thị	Nga	10/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6	7.45	8.75	29.70	
40	10A2	TH&THCS Đồng Tân	470476	Nguyễn	Hưng	Quỳnh	1/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.25	7.2	8.75	29.70	
41	10A2	THCS Hoàng Lương	470566	Nguyễn	Thị	Trang	3/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5.75	7.2	8.75	29.70	
42	10A2	THCS Đồng Lỗ	470471	Phạm	Vân	Quyên	12/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	6.75	6.9	9	29.65	

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3, NĂM HỌC 2021- 2022

GVN: Nguyễn Thị Lan (GDGD)

STT	Lớp	H/S trường	SBD	Họ	Dệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDGD	Tổng	Ghi chú
1	10A3	THCS Ngọc Sơn	470397	Dương	Thị Mai	Ngọc	5/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	7	6.15	9	29.65	
2	10A3	THCS Hoàng Lương	470120	Nguyễn	Vân	Đại	11/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.5	7.9	8.75	29.65	
3	10A3	THCS Thanh Vân	470247	Nguyễn	Vân	Huy	10/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	7	7.65	8.5	29.65	
4	10A3	THCS Đoàn Bài	470227	Lê	Thị	Huê	5/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5.75	7.65	8.25	29.65	
5	10A3	THCS Thanh Vân	470364	Nguyễn	Tiến	Minh	10/18/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	8.05	8.75	29.55	
6	10A3	THCS Hoàng An	470175	Nguyễn	Thị Mỹ	Hạnh	4/18/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6	7	9.5	29.50	
7	10A3	THCS Hoàng Vân	470105	Nguyễn	Vũ	Duy	6/7/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.5	7.25	9	29.50	
8	10A3	THCS Hoàng Lương	470108	Nguyễn	Thị	Duyên	7/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	7.95	9.25	29.45	
9	10A3	THCS Đức Thắng	470200	Nguyễn	Trung	Hiếu	9/5/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6.5	7.7	9.25	29.45	
10	10A3	TH&THCS Đồng Tân	470245	Nguyễn	Quang	Huy	10/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	7	7.45	8.75	29.45	
11	10A3	TH&THCS Đồng Tân	470639	Hoàng	Thị	Yến	6/25/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.75	6.95	8.25	29.45	
12	10A3	THCS Đức Thắng	470323	Nguyễn	Ngọc	Linh	11/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.25	7.65	9	29.40	
13	10A3	THCS Hoàng Lương	470483	Trần	Như	Quỳnh	10/30/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.25	8.55	9.25	29.30	
14	10A3	THCS Thanh Vân	470415	Nguyễn	Thị	Nguyệt	1/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	6	6.3	9	29.30	
15	10A3	THCS Hoàng Lương	470339	Nguyễn	Vân	Long	2/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.75	8.3	8.75	29.30	
16	10A3	THCS Hoà Sơn	470536	Đặng	Quang	Thọ	1/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	6.95	9.5	29.20	
17	10A3	TH&THCS Đồng Tân	470645	Ta	Thị Hải	Yến	8/21/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6	6.7	9	29.20	
18	10A3	THCS Hoàng An	470258	Nguyễn	Thị	Huyền	1/1/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.75	7.45	8.75	29.20	
19	10A3	THCS Ngọc Sơn	470225	Nguyễn	Thị Thu	Hồng	9/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	6	7.2	8.75	29.20	
20	10A3	THCS Hoàng Vân	470368	Nguyễn	Hà	My	8/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.75	7.7	8	29.20	
21	10A3	THCS Hoàng Lương	470215	Nguyễn	Thị	Hoài	5/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	7.65	9	29.15	
22	10A3	THCS Ngọc Sơn	470433	Đào	Ngọc	Phúc	2/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.25	7.65	8.75	29.15	
23	10A3	TH&THCS Đồng Tân	470379	Nguyễn	Phương	Nam	3/5/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	8.15	8.5	29.15	
24	10A3	THCS Hoàng Vân	470634	Ngô	Anh	Vũ	7/26/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.75	5.25	7.9	8.25	29.15	
25	10A3	THCS Thanh Vân	470505	Nguyễn	Thị	Thanh	9/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.75	7.65	8.25	29.15	
26	10A3	THCS Hoàng Lương	470274	Đặng	Thúy	Hương	10/2/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.75	7.65	8	29.15	
27	10A3	THCS Hoàng Thanh	470063	Trần	Thị	Chi	3/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.25	7.05	8.25	29.05	
28	10A3	THCS Đức Thắng	210165	Ngô	Minh	Hải	08/08/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.75	5.5	6.8	9	29.05	NV2
29	10A3	THCS Lương Phong	210335	Nguyễn	Khánh	Linh	09/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.25	6.8	9	29.05	NV2
30	10A3	THCS Thanh Vân	470070	Dương	Thị	Chúc	8/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	6	7	8.75	29.00	
31	10A3	THCS Hoàng Lương	470310	Nguyễn	Thị Nhật	Lệ	1/18/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	7	6.5	8.5	29.00	
32	10A3	THCS Lương Phong	210641	Hà	Tổ	Uyên	27/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.25	7	9.5	29	NV2
33	10A3	THCS Lương Phong	470255	Nguyễn	Minh	Huyền	4/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	7.45	9	28.95	
34	10A3	TH&THCS Đồng Tân	470438	Lưu	Thị Thu	Phương	9/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5.25	7.45	8.25	28.95	
35	10A3	THCS Hoàng Vân	470322	Nguyễn	Ngọc	Linh	7/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.5	7.9	9.25	28.90	
36	10A3	THCS Hoàng Vân	470590	Nguyễn	Tuấn	Tú	8/18/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	7.65	9	28.90	
37	10A3	THCS Hoàng An	470609	Nguyễn	Tiến	Tuyền	11/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	5	7.4	9	28.90	
38	10A3	THCS Hoàng Thanh	470174	Nguyễn	Thị Hồng	Hạnh	11/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.5	7.4	8.75	28.90	
39	10A3	THCS Hoàng Lương	470128	Nguyễn	Thành	Đạt	11/1/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.75	8.15	8.5	28.90	
40	10A3	THCS Ngọc Sơn	210429	Nguyễn	Vân	Nam	21/05/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6	7.4	9	28.9	NV2
41	10A3	THCS Lương Phong	210599	Nguyễn	Thị	Trang	21/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.5	7.4	8.75	28.9	NV2
42	10A3	THCS Hoàng Lương	470499	Nguyễn	Thị	Tâm	10/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5	7.85	9	28.85	

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Nguyễn Thị Kim Chi

STT	Lớp	HS trường	SBD	Họ	Dệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCD	Tổng	Ghi chú
1	10A4	THCS Hoàng Lương	470010	Dặng	Ngọc Lan	Anh	4/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	7.85	8.5	28.85	
2	10A4	THCS Hoàng Lương	470119	Trần	Vân	Dương	6/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	7.85	8.25	28.85	
3	10A4	THCS Hoàng Thanh	470229	Nguy	Thị	Huệ	2/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5	7.8	9.5	28.80	
4	10A4	THCS Lương Phong	470340	Phạm	Duy	Lợi	5/26/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6	7.55	9	28.80	
5	10A4	THCS Hoàng Vân	470376	Nguyễn	Hải	Nam	5/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	8.25	5	7	8.5	28.75	
6	10A4	THCS Thị Trăn	210395	Nguyễn	Ngọc Sao	Mai	02/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	6.5	7	9.25	28.75	NV2
7	10A4	THCS Thanh Vân	470342	Dương	Ngô	Luận	6/18/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.25	7.45	8.75	28.70	
8	10A4	THCS Hoàng Lương	470570	Nguyễn	Thị Thu	Trang	8/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.5	6.95	8.75	28.70	
9	10A4	THCS Lương Phong	210117	Nguyễn	Thị	Dung	16/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	5	6.95	9	28.7	NV2
10	10A4	THCS Đức Thắng	210534	Nguyễn	Đinh	Thanh	21/06/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	7	6.7	7.75	28.7	NV2
11	10A4	THCS Hoàng Vân	210607	Nguyễn	Thị Thủy	Trang	10/04/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.75	6.95	8.5	28.7	NV2
12	10A4	THCS Hoàng Lương	470307	Lê	Xuân	Lâm	2/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.5	7.9	9	28.65	
13	10A4	THCS Hoàng An	470135	Bùi	Hồng	Đoàn	1/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.25	7.65	9	28.65	
14	10A4	THCS Hoàng An	470636	Nguyễn	Phi	Vũ	6/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	5	7.65	8.5	28.65	
15	10A4	THCS Hoàng An	470423	Trần	Phi	Nhung	5/20/2006	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.75	7.6	5.05	8.25	28.65	
16	10A4	THCS Lương Phong	210226	Nguyễn	Việt	Hoàng	22/04/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	7.4	8.5	28.65	NV2
17	10A4	THCS Đức Thắng	210273	Đỗ	Thị Xuân	Hương	17/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	7.4	8.75	28.65	NV2
18	10A4	THCS Đức Thắng	210550	Nguyễn	Thị	Thảo	25/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.6	6.3	8.25	28.65	NV2
19	10A4	THCS Hoàng An	470007	Dương	Quốc Minh	Anh	12/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.25	8.35	8.25	28.60	
20	10A4	THCS Đức Thắng	470062	Nguyễn	Phương	Chi	11/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.25	6.8	9	28.55	
21	10A4	TH&THCS Đồng Tân	470568	Nguyễn	Thị Kim	Trang	4/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5	7.05	8.5	28.55	
22	10A4	THCS Ngọc Sơn	470231	Nguyễn	Thị Kim	Huệ	8/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.5	6.8	8.25	28.55	
23	10A4	THCS Đông Lỗ	210608	Nguyễn	Thị Uyên	Trang	18/11/2006	Nữ	Kinh	Bình Dương	8.25	4.25	7.55	8.5	28.55	NV2
24	10A4	THCS Danh Thắng	210626	Nguyễn	Anh	Tú	26/06/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	6.75	6.05	8.5	28.55	NV2
25	10A4	THCS Ngọc Sơn	470320	Ngô	Thị Phương	Linh	3/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	8.1	6.45	8	28.55	
26	10A4	THCS Thanh Vân	470311	Giang	Thị	Liên	1/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	5.75	6.5	8.5	28.50	
27	10A4	THCS Thanh Vân	470279	Nguyễn	Thị	Hương	3/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	6	7.25	8	28.50	
28	10A4	THCS Ngọc Sơn	210575	Nghiêm	Thị Bích	Thủy	21/01/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	5	6.75	9	28.5	NV2
29	10A4	THCS Hoàng Lương	470573	Trần	Doan	Trang	12/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	7.7	8.25	28.45	
30	10A4	THCS Hoàng Vân	210206	Nguyễn	Xuân	Hiếu	01/01/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	8	5.25	7.2	8	28.45	NV2
31	10A4	THCS Lương Phong	210293	Nguyễn	Bích	Khiêm	17/08/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6	7.45	9	28.45	NV2
32	10A4	THCS Hoàng An	470501	Bùi	Vân	Thái	10/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	4.75	7.65	9	28.40	
33	10A4	THCS Hoàng An	470036	Nguyễn	Ngọc	Ánh	4/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	6.5	7.65	8.5	28.40	
34	10A4	THCS Thanh Vân	470041	Nguyễn	Thị Ngọc	Ánh	11/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.25	6.65	8.5	28.40	
35	10A4	THCS Đông Lỗ	210050	Nguyễn	Thủy	Anh	06/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	7.65	8.5	28.4	NV2
36	10A4	THCS Lương Phong	210205	Nguyễn	Vân	Hiếu	31/05/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6.25	7.65	8.5	28.4	NV2
37	10A4	THCS Đức Thắng	210241	Nguyễn	Quang	Huy	21/03/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.5	7.65	8	28.4	NV2
38	10A4	THCS Đông Lỗ	210346	Nguyễn	Thị Khánh	Linh	02/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	7.15	9	28.4	NV2
39	10A4	THCS Ngọc Sơn	210354	Phạm	Thị Yến	Linh	19/08/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.75	6.9	8.25	28.4	NV2
40	10A4	THCS Đức Thắng	210548	Nguyễn	Thanh	Thảo	19/05/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	4.5	8.15	7.75	28.4	NV2
41	10A4	TH&THCS Đồng Tân	470194	Tà	Thị	Hiền	7/3/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	4	7.6	9.25	28.35	
42	10A4	THCS Lương Phong	210631	Nguyễn	Anh	Tuân	15/07/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.75	7.85	8.5	28.35	NV2

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Nguyễn Thị Thu Giang

STT	Lớp	HS trường	SBD	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GD&CD	Tổng	Ghi chú
1	10A5	TH&THCS Đồng Tân	470391	Ngô	Thúy	Ngân	7/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	6	6.1	9	28.35	
2	10A5	THCS Thanh Vân	470327	Nguyễn	Thị Huyền	Linh	6/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.5	6.6	8.75	28.35	
3	10A5	THCS Thanh Vân	470162	Nguyễn	Tiến	Hà	4/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.75	7.85	8.5	28.35	
4	10A5	THCS Hoàng An	470185	Nguyễn	Thị Minh	Hằng	11/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.75	6.85	8.5	28.35	
5	10A5	THCS Lương Phong	210479	Lưu	Quốc	Phong	12/01/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	4.75	7.85	8.75	28.35	NV2
6	10A5	THCS Hoàng An	470356	Nguyễn	Dinh	Mạnh	11/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.25	8.55	9	28.30	
7	10A5	THCS Thanh Vân	470302	Nguyễn	Thị	Lan	2/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	5.25	6.55	8.75	28.30	
8	10A5	THCS Thanh Vân	470181	Đỗ	Thị Thanh	Hầu	12/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5.25	6.55	8.5	28.30	
9	10A5	THCS Đức Thắng	470296	Nguyễn	Dương Trun	Kiên	2/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	7.5	5.55	8.25	28.30	
10	10A5	THCS Đức Thắng	210623	Nguyễn	Đang	Trường	02/01/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.75	8.05	8.25	28.3	NV2
11	10A5	THCS Đức Thắng	470317	Lê	Thị Ngọc	Linh	2/7/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	6.6	6.95	8.75	28.30	
12	10A5	THCS Đức Thắng	210175	Dương	Thị Thúy	Hằng	04/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	7	8.5	28.25	NV2
13	10A5	THCS Danh Thắng	210228	Nguyễn	Thị	Hồng	06/09/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	5.75	6	8.5	28.25	NV2
14	10A5	THCS Đoàn Bái	210507	Nguyễn	Vân	Quyết	26/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.75	6.5	8.5	28.25	NV2
15	10A5	THCS Lương Phong	210509	Đặng	Như	Quỳnh	06/02/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	7	5.5	9.25	28.25	NV2
16	10A5	THCS Lương Phong	210555	Trần	Thị Phương	Thảo	27/09/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.6	5.9	9.5	28.25	NV2
17	10A5	THCS Hoàng An	470459	Nguyễn	Vân	Quân	2/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.75	7.95	9.5	28.20	
18	10A5	THCS Hoàng An	470543	Nguyễn	Đức	Thúy	10/13/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	4.75	7.45	9	28.20	
19	10A5	THCS Thanh Vân	470643	Nguyễn	Thị Hải	Yến	8/29/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.25	6.7	8.5	28.20	
20	10A5	THCS Thanh Vân	470421	Nguyễn	Thị Hồng	Nhung	1/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.5	7.2	8.25	28.20	
21	10A5	THCS Hoàng An	470066	Dương	Thị	Chiên	8/29/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5	7.4	9.25	28.15	
22	10A5	THCS Hoàng Thanh	470616	Dương	Thị ánh	Tuyết	7/21/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5	7.65	8.5	28.15	
23	10A5	THCS Hoàng Vân	470630	Trần	Tuân	Việt	2/13/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	5	7.15	8.5	28.15	
24	10A5	THCS Hoàng An	470324	Nguyễn	Ngọc	Linh	1/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	6.6	9	28.10	
25	10A5	THCS Hoàng An	470191	Nguyễn	Thu	Hiền	12/30/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6	6.35	8.75	28.10	
26	10A5	THCS Hoàng Lương	470155	Kiều	Thu	Hà	12/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6	7.25	7.75	28.00	
27	10A5	THCS Đức Thắng	470440	Nguyễn	Thị Thu	Phương	3/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.25	6.45	9	27.95	
28	10A5	THCS Thanh Vân	470021	Nguyễn	Thị Ngọc	Anh	6/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6.25	6.45	8.5	27.95	
29	10A5	THCS Đức Thắng	470112	Ngô	Tùng	Dương	8/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.5	7.15	8.5	27.90	
30	10A5	THCS Thái Sơn	470188	Nguyễn	Thanh	Hiền	1/2/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	7.4	8	27.90	
31	10A5	THCS Hoàng Lương	470413	Dương	Thị	Nguyệt	1/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.5	7.85	8.5	27.85	
32	10A5	THCS Thanh Vân	470416	Nguyễn	Vân	Nhân	8/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6	7.6	8.25	27.85	
33	10A5	THCS Hoàng An	470360	Nguyễn	Nhật	Minh	8/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	4.25	8.05	8.75	27.80	
34	10A5	THCS Đức Thắng	470182	Nguyễn	Vân	Hậu	2/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.25	7.25	8.5	27.75	
35	10A5	THCS Thị Trấn	470491	Nguyễn	Hoàng	Sơn	7/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.5	6.5	8.5	27.75	
36	10A5	THCS Hoàng An	470560	Dương	Thu	Trang	10/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	6.7	9	27.70	
37	10A5	THCS Ngọc Sơn	470446	Dương	Thị	Phượng	1/7/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	6.25	6.7	8.75	27.70	
38	10A5	TH&THCS Đồng Tân	470236	Nguyễn	Phi	Hùng	7/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.75	6.2	8.5	27.70	
39	10A5	THCS Hoàng Vân	470349	Nguyễn	Thị	Mai	9/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.75	7.9	9.25	27.65	
40	10A5	THCS Ngọc Sơn	470286	Đào	Huy	Khánh	6/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5	6.75	7.15	8.75	27.65	
41	10A5	THCS Ngọc Sơn	470281	Nguyễn	Vân	Hương	2/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	6.9	8.75	27.65	
42	10A5	THCS Thanh Vân	470429	Nguyễn	Thanh	Phong	30/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	7	6.7	8.5	27.95	
43	10A5	THCS Hoà Sơn	470136	Hoàng	Xuân	Đoàn	9/23/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	7	5.7	8	27.45	

(Danh sách trên có 43 học sinh)